

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 1016/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Xây dựng các tuyến đường trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu
(đường du lịch biển Quỳnh Nghĩa, đường vào khu quảng trường
và công viên trung tâm huyện)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng các tuyến đường trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu (đường du lịch biển Quỳnh Nghĩa, đường vào khu quảng trường và công viên trung tâm huyện) và Công văn số 864/UBND.QLDA ngày 08/4/2024 của UBND huyện Quỳnh Lưu về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2332/STNMT-BVMT ngày 12/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng các tuyến đường trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu (đường du lịch biển Quỳnh Nghĩa, đường vào khu quảng trường và công viên trung tâm huyện) (sau đây gọi tắt là Dự án) của UBND huyện Quỳnh Lưu làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Cầu Giát và xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Lưu; Chủ tịch UBND: thị trấn Cầu Giát, xã Quỳnh Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. **✓**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V) 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
XÂY DỰNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUỲNH
LƯU (ĐƯỜNG DU LỊCH BIỂN QUỲNH NGHĨA, ĐƯỜNG VÀO KHU
QUẢNG TRƯỜNG VÀ CÔNG VIÊN TRUNG TÂM HUYỆN)**

(kèm theo Quyết định số: 1016/QĐ-UBND
ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng các tuyến đường trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu (đường du lịch biển Quỳnh Nghĩa, đường vào khu quảng trường và công viên trung tâm huyện).

- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Cầu Giát và xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Chủ đầu tư: UBND huyện Quỳnh Lưu.

1.2. Phạm vi, quy mô

- Phạm vi dự án: thi công theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 13/08/2021 của HĐND tỉnh Nghệ An chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công.

- Quy mô dự án:

+ Đường vào khu quảng trường và công viên trung tâm huyện: đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn đường đô thị (TCVN 13592:2022) với quy mô nền đường rộng $B_{nền}=8m$, mặt đường rộng $B_m=6m$, vỉa hè rộng $B_{vh}=2x1m$. Chiều dài 1km.

+ Đường du lịch biển Quỳnh Nghĩa: đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn đường đô thị (TCVN 13592:2022) với quy mô nền đường rộng $B_{nền}=11m$, mặt đường rộng $B_m=7,5m$, vỉa hè rộng $B_{vh}=2x1,75m$. Chiều dài 1,5 km.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

- Hướng tuyến:

+ Tuyến đường vào khu quảng trường và công viên trung tâm huyện có hướng tuyến phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông của huyện. Tuyến được thiết kế theo quy mô đường phố nội bộ (TCVN 13592:2022). Điểm đầu Km0+00 tại thị trấn Cầu Giát (giao với QL.1 tại Km405+554); điểm cuối Km1+00 tại đê Sông Thái thị trấn Cầu Giát. Chiều dài thiết kế 1km;

+ Tuyến đường Du lịch biển Quỳnh Nghĩa : tuyến được thiết kế theo quy mô đường phố nội bộ (TCVN 13592:2022). Điểm đầu Km0+00 tại xã Quỳnh Nghĩa (giao với ĐT.537B tại Km7+270); điểm cuối Km1+500 tại đê biển Bãi Ngang, xã Quỳnh Nghĩa. Chiều dài thiết kế 1,5km.

- Tiêu chuẩn, quy mô kỹ thuật:

+ Tuyến đường vào khu quảng trường và công viên trung tâm huyện: thiết kế theo quy mô đường phố nội bộ (TCVN 13592:2022). Vận tốc thiết kế $V_{tk}=30\text{km/h}$. Nền đường rộng $B_{nền}=8\text{m}$, mặt đường rộng $B_m=6\text{m}$, vỉa hè rộng $B_{vh}=2\times 1\text{m}$. Công trình trên tuyến thiết kế vĩnh cửu, tải trọng H30-XB80;

+ Tuyến đường du lịch biển Quỳnh Nghĩa: thiết kế theo quy mô đường phố nội bộ (TCVN 13592:2022). Vận tốc thiết kế $V_{tk}=40\text{km/h}$. Nền đường rộng $B_{nền}=11\text{m}$, mặt đường rộng $B_m=7,5\text{m}$, lề đường $B_{ld}=2\times 1,75\text{m}$. Công trình trên tuyến thiết kế vĩnh cửu, tải trọng H30-XB80.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Hệ thống thoát nước trên đường: hệ thống thoát nước ngang bao gồm cống hộp, cống tròn, cống bản; hệ thống rãnh dọc được thiết kế dạng rãnh kín chịu lực bằng BTCT M250, có khẩu độ B600 - B800 đoạn qua khu đông dân cư, trên rãnh bố trí hố thu, hố thăm khoảng cách giữa các hố 25 – 30m.

- Nút giao và đường dân sinh: tại vị trí đầu nối vào QL1/Km404+554 và DT537B/Km7+270 không thiết kế mới nút giao, chỉ thiết kế cải tạo lại trên cơ sở đường ngang hiện hữu; tại các vị trí giao với đê sông Thái, đê biên Bãi Ngang thiết kế mới nút giao dạng ngã ba giản đơn. Đường ngang dân sinh được thiết kế vuốt nối đảm bảo êm thuận.

- Hệ thống an toàn giao thông: bao gồm các loại vạch sơn, gờ giảm tốc, biển báo hiệu, cọc tiêu... thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

1.3.3. Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn thi công xây dựng: hoạt động thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải;

- Giai đoạn vận hành: hoạt động bảo trì, duy tu công trình.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa hai vụ với diện tích 6.304,1m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động phát quang thu dọn sinh khối thực vật, giải phóng mặt bằng chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất

thải rắn thông thường, chất thải nguy hại có nguy cơ gây ngập úng, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại;

- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng: $4,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$, thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải thi công xây dựng phát sinh khoảng $1,62 \text{ m}^3/\text{ngày}$, từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, rửa bánh xe đối với phương tiện ra vào công trường, thành phần chủ yếu chứa chất rắn lơ lửng (SS), váng dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh lớn nhất tại phân tuyến là $2.055,6 \text{ m}^3/\text{giờ}$; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn trôi các chất bẩn từ bề mặt công trường như: đất, cát, vật liệu xây dựng,...

b. Giai đoạn vận hành:

Nước mưa chảy tràn phát sinh lớn nhất: tại phân tuyến là $4.788 \text{ m}^3/\text{giờ}$; thành phần chủ yếu là kim loại nặng, dầu, cao su và cả các chất phát sinh từ quá trình mài mòn lốp xe, bụi từ ống xả, rò rỉ và do lão hoá lớp bê tông tích tụ trên mặt đường. Khi gặp mưa, các chất bẩn tích tụ trên mặt đường sẽ bị rửa trôi xuống vùng thấp hơn, ảnh hưởng tới môi trường đất và nước dọc tuyến.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang sinh khối thực vật, đất đào, đắp, từ hoạt động san nền, lu, lèn, cấp phối; thi công các hạng mục công trình dự án gồm: tuyến đường, cầu, hệ thống thoát nước, các hạng mục công trình phụ trợ trên tuyến; vận chuyển máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, đất đắp, đất đổ thải. Thành phần chủ yếu: bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển, phương tiện thi công như khí NO_2 , SO_2 , CO, VOC,...

b. Giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến

đường. Thành phần chủ yếu là khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải ra vào dự án như NO_2 , CO, CO_2 , VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng 30 kg/ngày; thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại,...

- Chất thải rắn xây dựng: khối lượng đất tầng mặt của đất chuyên trồng lúa nước khoảng 1.576 m^3 ; sinh khối thực vật khoảng 230,66 tấn; chất thải rắn từ phá dỡ, đất đá đào do hoạt động đào thi công đường, thi công mương rãnh thoát nước với tổng khối lượng khoảng $31.903,33 \text{ m}^3$; chất thải rắn xây dựng (mẫu gỗ, bao bì,...) với khối lượng phát sinh khoảng 85,53 tấn. Thành phần chủ yếu là chất thải thực bì, cây cỏ, đất đá, bê tông, phế liệu,...

b. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động bảo trì, duy tu công trình phát sinh chất thải rắn khoảng 1 - 2 m^3 /đợt bảo dưỡng; thành phần chủ yếu là bê tông, cọc tiêu hỏng,...

- Chất thải rắn sinh hoạt do ý thức của người dân xung quanh và người đi lại qua tuyến đường phát sinh khoảng 5 kg/ngày; thành phần chủ yếu thực phẩm thừa, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu phát sinh khối lượng chất thải nguy hại phát sinh: 13,48 kg/tháng; thành phần chủ yếu là giẻ lau dầu mỡ, ốc quy cũ, bóng đèn huỳnh quang sau sử dụng,...

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình duy tu bảo dưỡng với khối lượng không đáng kể.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Tiếng ồn và độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công. Mức ồn, độ rung phát sinh không đáng kể do khu vực thi công cách khá xa khu dân cư tập trung.

b. Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn và độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông tham gia trên tuyến đường.

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động chiếm dụng đất giải phóng mặt bằng: tác động đến môi trường xã hội, ảnh hưởng đến giao thông, tưới tiêu phục vụ hoạt động sản xuất.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình, hoạt động của máy móc thi công và các phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến an toàn giao thông, nguy cơ ngập lụt, tác động đến người dân sinh sống dọc tuyến đường vận chuyển và các khu dân cư hiện trạng.

- Hoạt động do tập trung công nhân trên khu vực công trường tác động đến kinh tế - xã hội.

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, ngập lụt, tai nạn giao thông, tai nạn lao động.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn sẽ được thu gom bằng rãnh kích thước 0,4m x 0,6m xung quanh khu vực rồi dẫn về các hố lắng kích thước 1,0m x 1,0m x 1,0m, khoảng cách 30m/hố; Quy trình: nước mưa chảy tràn → hệ thống rãnh thu gom nước mưa vào hố lắng → lắng cặn → môi trường;

+ Ưu tiên thi công hệ thống mương thoát nước dọc tuyến đường trước để đảm bảo công tác tiêu thoát nước trong mùa mưa đặc biệt là nước mưa chảy tràn từ sườn đồi đổ xuống. Xử lý kịp thời khi xảy ra vấn đề ách tắc hệ thống mương thoát nước khu vực dự án;

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông trước và sau mỗi trận mưa, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Ưu tiên sử dụng công nhân tại địa phương, tự túc chỗ ăn ở địa phương để hạn chế tối đa lượng chất thải sinh hoạt phát sinh;

+ Lắp đặt mỗi công trường 01 nhà vệ sinh di động có 02 bồn chứa nước thải sinh hoạt bằng Composite dung tích 2m³/bồn. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý, không xả thải ra môi trường;

+ Nước thải từ quá trình rửa chân, tay được thu gom vào hố lắng cùng nước thải thi công xây dựng, sau khi lắng lọc tuần hoàn tái sử dụng để tưới nước đập bụi trong công trường và phạm vi thi công tuyến đường.

- Nước thải thi công xây dựng:

+ Tại công trường xây dựng, nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị và nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe các phương tiện ra vào công trường sẽ được thu gom vào bể lắng lọc 2 ngăn với thể tích 4m³ tại khu vực

điểm đầu vào công trường để xử lý;

+ Quy trình: nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → hồ thu nước → thu gom dầu bằng vải lọc → lắng cặn → nước rửa sau khi được lắng cặn → tuần hoàn tái sử dụng để tưới nước dập bụi trên công trường thi công. Vải lọc dầu được định kỳ 1 lần/1 tuần thu gom và quản lý như chất thải nguy hại.

b. Giai đoạn vận hành:

Khi đi vào vận hành, hệ thống thoát nước của dự án đã hoàn thành theo thiết kế nên việc tiêu thoát nước mưa chảy tràn được đảm bảo. Định kỳ kiểm tra, nạo vét, sửa chữa những điểm bị hỏng trên các rãnh tiêu thoát để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước mưa tốt.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động đào đắp:

+ Thi công theo tiến độ đã phê duyệt, theo phương pháp cuốn chiếu, thi công đến đâu gọn đến đó và dọn dẹp công trường thi công ngay sau khi hoàn thành;

+ Bố trí các biển báo hiệu như biển báo hạn chế tốc độ, biển báo công trường, biển báo nguy hiểm,... và các biển báo hiệu cần thiết khác ở cả 2 đầu đoạn tuyến và dọc tuyến đang triển khai thi công;

+ Phun nước trên công trường khi thực hiện công tác đào đắp, lu lèn, đầm nén để giảm bụi phát tán với tần suất tối thiểu 2 lần/ngày;

+ Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh trên tuyến đường vận chuyển. Các phương tiện xe, máy thi công được đăng kiểm và đúng quy định;

- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá đổ thải:

+ Xe vận tải chuyên chở đất đá, nguyên vật liệu cho quá xây dựng, xe chở đất thải, hữu cơ đi đổ thải phải lót kín sàn xe, thùng xe được phủ bạt để giảm sự rơi vãi vật liệu, cát bụi, đá,... trên đường và phát tán bụi;

+ Trong quá trình thi công tiến hành dứt điểm từng hạng mục, lập phương án thi công hợp lý, tiến hành thi công đồng bộ;

+ Phun nước giảm bụi, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận đoạn qua khu dân cư, tần suất phun nước làm ẩm được tăng cường, tối thiểu 04 lần/ngày vào những ngày không mưa;

+ Rửa lốp bánh xe ô tô trước khi ra khỏi công trường: bố trí vòi rửa lốp xe bám bùn đất trước khi rời khỏi công trường vào các tuyến đường dân cư;

+ Quét dọn sạch sẽ đoạn tuyến nội bộ và đường tiếp cận qua khu dân cư vào cuối mỗi buổi làm việc.

- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị:

+ Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ cho công tác triển khai thực hiện dự án;

+ Phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí;

+ Sử dụng nhiên liệu đúng chất lượng quy định của máy móc, nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, có động cơ đốt trong có hiệu suất cao, tải lượng khí thải nhỏ, độ ồn thấp;

+ Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất;

+ Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm;

+ Hạn chế tốc độ khi lưu thông tại các khu vực đông dân cư.

- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh từ công trường thi công:

+ Không thi công và vận chuyển vào giờ cao điểm từ 22h đến 6h sáng gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh và dọc tuyến đường vận chuyển;

+ Khi dùng xe đổ vật liệu tại các bãi chứa thực hiện ngay việc phun nước làm ẩm để giảm thiểu bụi;

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân: giày, ủng, mũ, găng tay, khẩu trang,...;

+ Hoàn thành dứt điểm theo hình thức thi công cuốn chiếu, không chế việc lộ mặt đường cấp phối kéo dài để không gây tác động đến môi trường không khí do việc phát tán bụi vào mùa khô ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân trên công trường, các nhà dân xung quanh dự án;

+ Thực hiện phun nước tưới ẩm với tần suất khoảng 02 lần/ngày, 3-4 lần/ngày đặc biệt là vào những ngày thời tiết khô hanh;

+ Thông báo trước cho các đối tượng có liên quan, bị ảnh hưởng về lịch trình thổi bụi trước khi rải nhựa đường để chủ động có biện pháp phòng tránh các tác động. Hỗ trợ che chắn trước nhà dân, cơ sở trường học, cơ sở y tế để giảm thiểu bụi ảnh hưởng đến hoạt động.

b. Giai đoạn vận hành:

- Định kỳ bảo dưỡng mặt đường trong giai đoạn vận hành;

- Khi tiến hành bảo dưỡng công trình cần có biển báo, hướng dẫn giao thông và dùng vòi nước làm ẩm khu vực bảo dưỡng trước khi tiến hành duy tu, bảo dưỡng để hạn chế bụi;

- Đặt biển báo quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp

đường thiết kế phân tuyến tại các đoạn phù hợp.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải thực bì, sinh khối phát quang: thu gom, tập kết và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định;

+ Đất tầng mặt của đất chuyên trồng lúa nước: được lưu giữ tạm thời tại bãi tập kết thuộc xóm 6, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, diện tích bãi chứa 4.000m², sau này phục vụ nhu cầu đắp đất sản xuất nông nghiệp hoặc trồng cây xanh các dự án trong vùng có nhu cầu. Việc vận chuyển, lưu trữ, sử dụng đất hữu cơ phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

+ Chất thải rắn xây dựng khác: tận dụng lại một phần đất đá để san nền công trường; phần chất thải còn lại được đổ tại các bãi chứa theo biên bản thỏa thuận đổ đất, đá vào bãi chứa đã được UBND xã Quỳnh Hậu và UBND xã Quỳnh Nghĩa chấp thuận, vị trí cụ thể như sau:

Vị trí 1: bãi chứa thuộc địa phận xã Quỳnh Hậu có diện tích khoảng 1,6 ha, trữ lượng chứa khoảng 32.000m³. Bãi chứa cách tuyến đường vào khu quảng trường và công viên trung tâm huyện khoảng 2.850 m.

Vị trí 2: bãi chứa thuộc địa phận xã Quỳnh Nghĩa có diện tích khoảng 2 ha, trữ lượng chứa khoảng 40.000m³. Bãi chứa cách tuyến đường du lịch biển Quỳnh Nghĩa 350m.

+ Chất thải xây dựng khác như bao xi măng, sắt thép vụn, chai lọ,... được thu gom, phân loại, tập trung để bán phế liệu. Ván, cột gỗ phục vụ xây dựng sau khi hoàn thành công trình được thu gom và bảo quản để sử dụng lại cho các công trình khác;

+ Hoàn trả nguyên trạng mặt bằng chiếm dụng đất cho địa phương nếu quá trình thi công dự án làm hư hỏng, sụt lún.

- Chất thải rắn sinh hoạt: thu gom và phân loại rác tại nguồn. Bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng tại công trường thi công, có màu khác nhau để phân loại đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên. Phương án thu gom và xử lý được thực hiện như sau:

+ Chất thải thực phẩm: chuyển giao cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu thu gom làm nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc hoặc chế biến phân hữu cơ. Trường hợp không có đơn vị nào có nhu cầu thì hợp đồng với đơn vị đủ điều

kiện vận chuyển xử lý;

+ Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế như các lon đựng nước giải khát, giấy,... được thu gom vào thùng chứa, rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Chất thải không có khả năng tái sử dụng: thu gom và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

b. Giai đoạn vận hành:

- Tuyên truyền nhân dân về ý thức bảo vệ môi trường, không đổ rác thải trên tuyến đường, hệ thống thoát nước dọc tuyến;

- Định kỳ 01 tháng/lần đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành tuyến đường sẽ phối hợp với đơn vị làm công tác vệ sinh môi trường, dọn dẹp vệ sinh mặt đường và hai bên lề đường. Chất thải rắn phát sinh được đơn vị vệ sinh môi trường vận chuyển đi xử lý theo quy định ngay sau khi phát sinh.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bố trí mỗi công trường 01 kho chất thải nguy hại có diện tích khoảng 5m², nền xi măng, mái lợp tôn, cửa bằng tôn kín để lưu giữ chất thải nguy hại;

- Mỗi công trường trang bị 03 thùng chứa chuyên dụng, dung tích mỗi thùng 50 lít, có nắp đậy kín để thu gom: 01 thùng chứa dầu mỡ thải, 01 thùng chứa giẻ lau dính dầu, 01 thùng chứa các loại chất thải nguy hại khác như pin,... dán nhãn mác theo quy định để lưu giữ, phân loại chất thải;

- Định kỳ liên hệ với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để vận chuyển xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Đối với việc sửa chữa, duy tu bảo dưỡng lớn, bảo dưỡng định kỳ cho phương tiện, thiết bị thi công sẽ đưa đến các cơ sở sửa chữa có đủ năng lực.

b. Giai đoạn vận hành: các bộ phận quản lý đường tổ chức chịu trách nhiệm thu gom và hợp đồng với đơn vị xử lý theo đúng quy định của pháp luật (nếu có phát sinh).

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Có kế hoạch thi công hợp lý. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau; chỉ được tiến hành thi công trong khoảng thời gian sau 21h khi được sự đồng ý của chính quyền địa phương và đại diện của các khu dân cư này (trong trường hợp cần đẩy nhanh thi công để đảm bảo tiến độ dự án);

- Hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh tác động cộng hưởng độ rung;

- Công nhân thi công trên công trường được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn.

b. Giai đoạn vận hành:

- Đặt biển báo quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế phần tuyến tại các đoạn phù hợp; cấm không cho xe chờ quá tải lưu thông;

- Điều tiết, bố trí xe vận chuyển hợp lý, hạn chế hoạt động vào giờ cao điểm tránh tắc nghẽn trên các tuyến đường, giảm mức độ ồn cũng như độ rung đối với người dân lưu thông trên đường và những hộ dân sống gần tuyến.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: tổ chức, tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường và thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Biện pháp giảm thiểu tác động lên giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển: bố trí lịch thi công phù hợp; hạn chế vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, đất đá đổ thải vào các khung giờ cao điểm; tuân thủ tuyệt đối quy định về tốc độ khi lưu hành trên các tuyến đường; có biển báo hiệu công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế xã hội: phối hợp với chính quyền địa phương để quản lý an ninh trật tự, lưu trú của công nhân xây dựng; có quy định nghiêm ngặt với lực lượng thi công về tổ chức, sinh hoạt.

- Biện pháp tiêu thoát nước ngập úng: thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công.

- Trong quá trình thi công xảy ra sự cố rạn nứt, ảnh hưởng đến chất lượng các công trình của người dân (đối chiếu với biên bản thực trạng trước khi thi công); thống kê khối lượng và mức độ bị ảnh hưởng để có phương án đền bù hợp lý (nếu có phát sinh).

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực thực hiện dự án.

- Nội dung: giám sát khối lượng phát sinh; phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý, thu gom theo quy định.

5.2. Giai đoạn vận hành

Giám sát các yếu tố sụt lún, hư hỏng mặt đường trên tuyến theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai thực hiện dự án khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai thi công.

6.3. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất.

6.4. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.5. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định. Thực hiện đăng ký môi trường tại xã Quỳnh Nghĩa hoặc thị trấn Cầu Giát theo quy định.

6.6. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn lao động, phòng chống thiên tai, cháy rừng.

6.7. Chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép đổ các loại đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận; thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ vật liệu thải.

6.8. Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

6.9. Cam kết thực hiện các nội dung đã thỏa thuận, thống nhất tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư và Văn bản ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của UBND, UBMTTQ thị trấn Cầu Giát và UBND xã Quỳnh Nghĩa./.